| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH TUYÊN QUANG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 2452 /QĐ-UBND | *Tuyên Quang, ngày 06 tháng 10 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thương mại quốc tế của ngành Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 6050/2026/VBHN-NĐ-BTP);*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 214/TTr-SCT ngày 28 tháng 9 năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 16 thủ tục hành chính cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thương mại quốc tế của ngành Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(Có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo)*.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2026.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng dịch vụ công Quốc gia;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC. NN.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Anh Tuấn**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Kèm theo Quyết định số: 2452 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

## I. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung

| STT | Mã số TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý cho việc công bố |
|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| * | **TTHC Cấp tỉnh** | | | | | |
| 1 | 2.000255 | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (không bao gồm các hàng hóa là gạo, đường, vật phẩm đã ghi hình, sách báo và tạp chí) | - Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 342/2026/NĐ-CP:10 ngày làm việc.<br>- Tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP (trường hợp phải lấy ý kiến Bộ Công an và Bộ Quốc phòng): 27 ngày làm việc. | - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Gửi dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:http://dichvucong.gov.vn | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;<br>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;<br>- Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ;<br>- Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |
| 2 | 2.000370 | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán | - Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 10 ngày làm việc.<br>- Tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số | - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Gửi dịch vụ công trực tuyến | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;<br>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025; |

| STT | Mã số TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý cho việc công bố |
|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| | | buôn các hàng hóa là dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn có nguồn gốc từ dầu mỏ | 342/2026/NĐ-CP: 27 ngày làm việc. | trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:http://dichvucong.gov.vn | | - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ;<br>- Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |
| 3 | 2.000362 | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí | - Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 10 ngày làm việc.<br>- Tại điểm khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 27 ngày làm việc. | - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Gửi dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:http://dichvucong.gov.vn | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;<br>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;<br>- Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ;<br>- Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |
| 4 | 2.000351 | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP | - Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 10 ngày làm việc.<br>- Tại điểm a và b khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 27 ngày làm việc. | - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Gửi dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:http://dichvucong.gov.vn | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;<br>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;<br>- Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ; |

| STT | Mã số TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý cho việc công bố |
|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| | | | | | | - Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |
| 5 | 2.000340 | Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | 05 ngày làm việc. | - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Gửi dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:http://dichvucong.gov.vn | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;<br>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;<br>- Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ;<br>- Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |
| 6 | 2.000330 | Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | - 05 ngày làm việc. - Tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 27 ngày làm việc. | - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Gửi dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:http://dichvucong.gov.vn | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;<br>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;<br>- Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ;<br>- Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy |

| STT | Mã số TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý cho việc công bố |
|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| | | | | | | định tại Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |
| 7 | 2.000272 | Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ | - Tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP: 14 ngày làm việc.<br>- Tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP: 31 ngày làm việc. | - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Gửi dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:http://dichvucong.gov.vn | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;<br>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;<br>- Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ;<br>- Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |
| 8 | 2.000361 | Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) | - Tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 31 ngày làm việc.<br>- Tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 31 ngày làm việc. | - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Gửi dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:http://dichvucong.gov.vn | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;<br>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;<br>- Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ;<br>- Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ- |

| STT | Mã số TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý cho việc công bố |
|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| | | | | | | BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |
| 9 | 1.000774 | Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) | - Tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 30 ngày làm việc.<br>- Tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 44 ngày làm việc. | - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Gửi dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:http://dichvucong.gov.vn | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;<br>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;<br>- Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ;<br>- Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |
| 10 | 2.000339 | Điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với các trường hợp thay đổi nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 24 Nghị định số 342/2026/<br>NĐ-CP; điều chỉnh giảm diện tích cơ sở bán lẻ, thay đổi địa điểm của cơ sở bán lẻ có diện tích bán hàng mới dưới 500m$^2$ | 05 ngày làm việc. | - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Gửi dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:http://dichvucong.gov.vn | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;<br>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;<br>- Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ;<br>- Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |

| STT | Mã số TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý cho việc công bố |
|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| 11 | 2.000334 | Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện dích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị, siêu thị mini, đến mức không quá 500m$^2$ | 05 ngày làm việc. | - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Gửi dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:http://dichvucong.gov.vn | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;<br>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;<br>- Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ;<br>- Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |
| 12 | 2.000322 | Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại | 30 ngày làm việc. | - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Gửi dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:http://dichvucong.gov.vn | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;<br>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;<br>- Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ;<br>- Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |

| STT | Mã số TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý cho việc công bố |
|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| 13 | 2.002166 | Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, siêu thị | 30 ngày làm việc. | - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Gửi dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:http://dichvucong.gov.vn | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;<br>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;<br>- Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ;<br>- Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |
| 14 | 2.000665 | Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ | 05 ngày làm việc. | - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Gửi dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:http://dichvucong.gov.vn | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;<br>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;<br>- Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ;<br>- Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |

| STT | Mã số TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý cho việc công bố |
|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| 15 | 1.001441 | Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ | 10 ngày làm việc. | - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Gửi dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:http://dichvucong.gov.vn | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;<br>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;<br>- Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ;<br>- Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |
| 16 | 2.000662 | Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động | - Tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 14 ngày làm việc.<br>- Tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP: 20 ngày làm việc. | - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Gửi dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:http://dichvucong.gov.vn | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;<br>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;<br>- Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ;<br>- Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |